

Số: 3263/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh
“Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ KH&CN;
- UBND, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTTĐN, TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tùng

QUY CHẾ

Tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3263/QĐ-BKHCN

ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều kiện, tiêu chí, quy trình, thủ tục tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”.

Điều 2. Đối tượng xét chọn

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 3. Hình thức vinh danh

Cúp lưu niệm và Giấy chứng nhận.

Điều 4. Số lượng doanh nghiệp được vinh danh

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét chọn, Ban tổ chức sẽ chọn tối đa 30 doanh nghiệp tiêu biểu để vinh danh.

Điều 5. Nguyên tắc xét chọn

1. “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” được xét chọn đúng đối tượng đạt điều kiện và tiêu chí quy định tại Quy chế này, bảo đảm chính xác, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan.

2. Việc xét chọn được thực hiện thông qua Hội đồng xét chọn của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh) và Hội đồng xét chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét chọn của Bộ).

Điều 6. Thành lập Ban Tổ chức xét chọn, vinh danh

1. Ban Tổ chức xét chọn, vinh danh (sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, bao gồm:

- Trưởng ban Tổ chức: Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Phó ban Tổ chức: Lãnh đạo Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cơ quan thường trực), Lãnh đạo Vụ Thi đua - Khen thưởng;

- Thành viên: Đại diện các đơn vị trong và ngoài Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan.

2. Ban Tổ chức được phép sử dụng con dấu của Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức xét chọn, vinh danh.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

Điều 7. Điều kiện xét chọn

Các doanh nghiệp tham gia xét chọn phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển, có doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước.

3. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ.

Điều 8. Tiêu chí xét chọn, đánh giá

Doanh nghiệp được xét chọn trên 07 tiêu chí với điểm tối đa là 1000 điểm, bao gồm:

1. Thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp (tối đa 250 điểm).

2. Chi đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa (tối đa 250 điểm).

3. Công tác quản lý, điều hành và phát triển nguồn nhân lực (tối đa 200 điểm).

4. Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc phòng nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp (tối đa 100 điểm).

5. Doanh nghiệp có phối hợp với các tổ chức, nhà khoa học thuộc các Viện nghiên cứu, trường Đại học nghiên cứu đổi mới sáng tạo công nghệ và sản phẩm (tối đa 50 điểm).

6. Đạt các giải thưởng do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét tặng (tối đa 100 điểm).

7. Dự kiến mô hình kinh doanh phát triển sản phẩm mới hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (tối đa 50 điểm).

Điều 9. Quy trình xét chọn, vinh danh

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” đến các doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký xét chọn, vinh danh về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Sở Khoa học và Công nghệ) nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 và gửi Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh.

4. Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh có trách nhiệm đánh giá, xét chọn hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp theo các quy định tại Điều 7, Điều 8.

Căn cứ kết quả xét chọn của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ và thành lập Hội đồng xét chọn của Bộ.

Hội đồng xét chọn của Bộ có trách nhiệm đánh giá, xét chọn hồ sơ của từng doanh nghiệp để lựa chọn “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”. Trong quá trình xem xét hồ sơ vinh danh của từng doanh nghiệp, nếu thấy cần thiết Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp.

Căn cứ kết quả xét chọn của Hội đồng, Cơ quan thường trực hoàn thiện hồ sơ trình Trưởng ban Tổ chức xem xét, quyết định các doanh nghiệp được vinh danh.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Lễ vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”.

Điều 10. Thủ tục nộp hồ sơ

1. Hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp

Doanh nghiệp gửi hai (02) bộ hồ sơ đóng theo khổ giấy A4, dán gáy (không đóng gáy xoắn) gồm:

- a) Bản báo cáo thành tích doanh nghiệp (Mẫu số 1);
 - b) Bản tóm tắt thông tin hồ sơ (Mẫu số 2);
 - c) Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền, thuộc một trong các văn bản sau:
 - Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Bằng độc quyền sáng chế, Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Bằng bảo hộ giống cây trồng, Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với chương trình máy tính;
 - Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật;
 - Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ;
 - Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;
 - Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ;
 - Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương.
 - d) Các tài liệu liên quan đến doanh nghiệp:
 - Giấy đăng ký kinh doanh;
 - Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
 - đ) Báo cáo tài chính của 02 năm trước năm tham gia xét chọn;
 - e) Giấy xác nhận của cơ quan quản lý thuế và các giấy tờ khác chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong 02 năm trước năm tham gia xét chọn đối với các doanh nghiệp không được hưởng chính sách miễn, giảm thuế;
 - g) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc phòng nghiên cứu và phát triển (nếu có);
 - h) Tài liệu khác (nếu có).
- Hồ sơ quy định tại Khoản này (trừ điểm đ) là bản sao có chứng thực.
2. Hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ
- a) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo danh sách doanh nghiệp được đề nghị;

b) Bản sao y bản chính các tài liệu: Biên bản họp của Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh (Mẫu số 4), phiếu chấm điểm (Mẫu số 3) và bảng điểm (Mẫu số 5);

c) Hồ sơ của doanh nghiệp được đề nghị (01 bộ) quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ trình Ban Tổ chức

a) Văn bản đề nghị của cơ quan Thường trực;

b) Biên bản họp Hội đồng xét chọn của Bộ kèm bảng điểm;

c) Dự thảo Quyết định kèm danh sách “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”.

4. Thời gian gửi hồ sơ

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này (trực tiếp hoặc theo đường bưu điện) về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Sở Khoa học và Công nghệ) chậm nhất ngày 30/8 của năm tổ chức vinh danh (tính theo dấu bưu điện);

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này (trực tiếp hoặc theo đường bưu điện) về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ) chậm nhất ngày 30/9 của năm tổ chức vinh danh (tính theo dấu bưu điện).

Chương III HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN

Điều 11. Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh

Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh có từ 7-9 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phó chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Ủy viên Hội đồng: nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

Điều 12. Hội đồng xét chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ

Hội đồng xét chọn của Bộ có từ 7-9 thành viên do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Lãnh đạo Vụ Thi đua - Khen thưởng;

- Các Ủy viên Hội đồng: nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

Điều 13. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Phiên họp của Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh và Hội đồng xét chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, nhận xét và chấm điểm doanh nghiệp (*Mẫu số 3*) căn cứ các tiêu chí quy định tại Quy chế này.

Điều 14. Kinh phí tổ chức Hội đồng

1. Kinh phí tổ chức Hội đồng xét chọn của UBND cấp tỉnh lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Kinh phí tổ chức Hội đồng xét chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương.

3. Định mức chi cho Hội đồng như mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo hướng dẫn tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước).

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC VINH DANH

Điều 15. Quyền lợi của doanh nghiệp được vinh danh

1. Được vinh danh và tuyên dương tại Lễ vinh danh.

2. Được nhận Cúp lưu niệm và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

3. Được sử dụng Logo của Hiệp hội Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm.

4. Thương hiệu của doanh nghiệp, bài viết giới thiệu doanh nghiệp được công bố trên các phương tiện thông tin truyền thông của Bộ Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn) và cổng thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Được xem xét, đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (tối đa 05 doanh nghiệp) đối với các doanh nghiệp đạt số điểm từ 800 trở lên.

Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp được vinh danh

1. Cung cấp thông tin đầy đủ chính xác về doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký.
2. Không được lợi dụng các hình ảnh vinh danh để thực hiện những hoạt động trái quy định của pháp luật.
3. Tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy các thành tựu đã được vinh danh.

Chương V TỔ CHỨC LỄ VINH DANH

Điều 17. Thời gian tổ chức

1. Lễ vinh danh được tổ chức hai năm một lần.
2. Thành phần buổi lễ:

Lễ vinh danh có sự tham gia của các doanh nghiệp cùng khách mời gồm: Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành và địa phương, Hiệp hội ngành/ngành và cơ quan truyền thông.

Điều 18. Kinh phí tổ chức

1. Nguồn kinh phí tổ chức Lễ vinh danh được bố trí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương và địa phương.
2. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước (tự nguyện) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
3. Không thu kinh phí từ những doanh nghiệp tham gia xét chọn “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” dưới bất kỳ hình thức nào trong suốt quá trình trước, trong và sau khi tổ chức xét chọn, vinh danh.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp phát hiện có gian dối trong việc kê khai hồ sơ đăng ký thì Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm báo cáo và trình Trưởng ban Tổ chức ban hành Quyết định thu hồi cúp lưu niệm, giấy chứng nhận và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, lãnh đạo doanh nghiệp hoặc cá nhân kê khai hồ sơ đăng ký không chính xác sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định thành tích sai cho doanh nghiệp, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

 **KT. BỘ TRƯỞNG**
THỦ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

BÁO CÁO THÀNH TÍCH DOANH NGHIỆP

I/ THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Năm thành lập:
3. Biểu trưng doanh nghiệp (đính kèm biểu trưng doanh nghiệp trong hồ sơ này)
4. Giấy CN ĐKKD số:; Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Mã số thuế: ; Mã số Bảo hiểm xã hội:
6. Ngành nghề kinh doanh:
7. Giấy chứng nhận DN KH&CN số:..... ; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

II/ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

1. Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 20...	Năm 20...
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)		
2	Tổng nguồn vốn (triệu đồng) - Vốn chủ sở hữu - Nợ phải trả		
3	Tổng doanh thu (triệu đồng)		
4	Doanh thu sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN (triệu đồng)		
5	Doanh thu xuất khẩu (nghìn USD)		
6	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)		
7	Nộp ngân sách (triệu đồng)		
8	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)		
9	- Số lao động thường xuyên (người) - Số lao động thời vụ (người)		
10	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/tháng)		
11	Đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) (triệu đồng)		

Lưu ý:

- Các số liệu về giá trị trong phần này cũng như ở các phần khác trong báo cáo cần được thống nhất trong việc sử dụng dấu chấm (.) để ngăn cách giữa hàng nghìn, hàng triệu,... và dấu phẩy (,) ngăn cách giữa số nguyên và số lẻ thập phân.
- Các số liệu khai trong phần này cần trùng khớp với số liệu trong Báo cáo tài chính. Đối với các doanh nghiệp có nhiều công ty con, chi nhánh, nếu sử dụng số liệu hợp nhất trong phần này thì phải cung cấp bản sao Báo cáo tài chính hợp nhất trong phần Phụ lục;
- Ứng viên cần điền đầy đủ các chỉ tiêu ở trên. Ngoài chỉ tiêu số 05 các chỉ tiêu khác nếu không có cần giải thích lý do.

2. Báo cáo tóm tắt quá trình phát triển của doanh nghiệp

2.1 Quy mô, lĩnh vực hoạt động và sản phẩm chính của doanh nghiệp khi mới thành lập:

.....

.....

.....

2.2 Tóm tắt các bước phát triển quan trọng của doanh nghiệp:

.....

.....

.....

2.3 Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc phòng nghiên cứu và phát triển (Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hằng năm hoặc phòng nghiên cứu và phát triển vẫn đang hoạt động):

.....

.....

3 Hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu

3.1 Thương hiệu của doanh nghiệp có được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ hay không?

Có ☐

Không ☐

Đang đăng ký ☐

3.2 Đầu tư cho hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu:

Tiêu chí xem xét	Năm 20...	Năm 20...
Kinh phí xây dựng và quảng bá thương hiệu (triệu đồng)		
Tỷ lệ kinh phí xây dựng và quảng bá thương hiệu / Tổng doanh thu (%)		

4 Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

4.1 Liệt kê các sản phẩm, dịch vụ hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ:

.....

.....

.....

4.2 Mô tả các sản phẩm, dịch vụ hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (công năng; đối tượng khách hàng; ưu thế vượt trội; công nghệ sản xuất; thị trường; hệ thống mạng lưới phân phối sản phẩm):

.....

.....

4.3 Dự kiến mô hình kinh doanh phát triển các sản phẩm mới hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

.....

.....

.....

5. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

5.1 Bảo vệ môi trường (*báo cáo các hoạt động, biện pháp bảo đảm an toàn môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Các tiêu chuẩn môi trường, quản lý môi trường doanh nghiệp đang áp dụng; các chứng chỉ được cấp*):

.....

.....

.....

5.2 Chiến lược phát triển bền vững (*các giải pháp nhằm mục tiêu tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững về môi trường*):

.....

.....

.....

.....

6. Công tác quản lý, điều hành và phát triển nguồn nhân lực:

6.1 Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành doanh nghiệp (*mô tả, vẽ sơ đồ cơ cấu tổ chức, các quy trình quản lý điều hành của doanh nghiệp*)

.....

.....

.....

6.2 Công tác phát triển nguồn nhân lực (*tuyển dụng, đào tạo*)

.....

.....

.....

III/ CÁC THÀNH TÍCH DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (*Các bằng khen, giải thưởng. Chỉ nêu và gửi bản sao có chứng thực 03 hình thức khen thưởng cao nhất*)

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20
Đại diện doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2
TÓM TẮT THÔNG TIN HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	THÔNG TIN DOANH NGHIỆP																	
		Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Website	Năm thành lập DN	Mã số thuế	Ngành nghề kinh doanh	Các sản phẩm dịch vụ hình thành từ kết quả KH&CN	Thị trường chính	Tổng nguồn vốn (triệu đồng)		Tổng doanh thu (triệu đồng)		Doanh thu từ các sản phẩm KH&CN (triệu đồng)		Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)		Nộp ngân sách (triệu đồng)	
										Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..
(Phần BTC ghi)	(Phần BTC ghi)																		

Ghi chú:
- Sau khi hoàn thiện mẫu tóm tắt thông tin này, ứng viên gửi về địa chỉ email:
- Tên email ghi rõ: "Hồ sơ tôn vinh <tên công ty>"
- Kèm theo email là logo của doanh nghiệp.

[illegible]

[illegible]

**HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN DOANH
NGHIỆP KH&CN TIÊU BIỂU**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm.....

PHIẾU CHẤM ĐIỂM

**Xét, vinh danh doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu
năm 20....**

- **Họ và tên chuyên gia:**
- **Đơn vị công tác:**
-

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Ngành nghề kinh doanh:
4. Giấy chứng nhận DN KH&CN số:..... ; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

II. Đánh giá, chấm điểm:

Tiêu chí đánh giá	Điểm	Điểm tối đa
1. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ		300
- Vốn điều lệ		50
- Tổng doanh thu		50
- Tỷ lệ doanh thu từ sản phẩm KH&CN		150
- Lợi nhuận sau thuế		50
2. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D)		300
- Kinh phí dành cho hoạt động R&D		50
- Nhân lực cho hoạt động R&D		50
- Tỷ lệ kinh phí dành cho R&D/ Tổng doanh thu (%)		50
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới		50
- Tình trạng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu và các sản phẩm của doanh nghiệp		50

- Đầu tư cho công tác xây dựng, quảng bá thương hiệu		50
3. Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc phòng nghiên cứu và phát triển		100
- Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc phòng nghiên cứu và phát triển		50
- Sử dụng Quỹ và phòng nghiên cứu hiệu quả		50
4. Công tác quản lý, điều hành và phát triển nguồn nhân lực		100
- Tổng số lao động thường xuyên		35
- Đào tạo và phát triển nhân lực		35
- Thu nhập bình quân của người lao động		30
5. Phối hợp với các tổ chức, nhà khoa học thuộc Viện nghiên cứu, Trường đại học nghiên cứu đổi mới sáng tạo công nghệ, sản phẩm		100
6. Đạt các giải thưởng theo quy định		100
- Đạt giải thưởng cấp quốc gia		60
- Đạt giải thưởng cấp Bộ, ngành, địa phương		40
Tổng điểm		1000

Nhận xét khác:

Ngày.....tháng.....năm 20...

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN
DOANH NGHIỆP KH&CN
TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

Ngày .../.../20..., tại,
Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức cuộc họp của Hội đồng xét chọn
“Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” để rà soát các hồ sơ trước khi trình
UBND tỉnh.

I. Thành phần tham dự

1) ...

2) ...

...

II. Diễn biến cuộc họp

1. Kết quả rà soát và thẩm định hồ sơ

1.1. Về hồ sơ đề nghị xét vinh danh

.....
.....

1.2. Kết quả thẩm định hồ sơ

Về điều kiện:

.....
.....

Về tiêu chí:

.....
.....

2. Ý kiến các thành viên

.....
.....

III. Kết luận

.....
.....

Danh sách doanh nghiệp đạt:

1.

2.

.v.v.

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét chọn Danh hiệu
“Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu” dự họp cùng nghe và thống nhất
thông qua nội dung Biên bản.

THƯ KÝ CỦA HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bảng điểm trung bình của các thành viên Hội đồng cho từng doanh nghiệp

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tổng điểm TB
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

